



Name: .....

Class: 3 ....

**PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (03 - 07/01/2022)**

| Thời gian        | Nội dung học: Unit 5 – Reading 1 + Grammar 1 (trang 72 - 74)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |         |       |         |         |      |         |        |   |        |       |   |         |      |   |       |     |   |        |      |   |        |      |   |       |      |   |         |     |   |       |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|---------|---------|------|---------|--------|---|--------|-------|---|---------|------|---|-------|-----|---|--------|------|---|--------|------|---|-------|------|---|---------|-----|---|-------|
| Thứ 2<br>(03/01) | Nghỉ Tết dương lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |       |         |         |      |         |        |   |        |       |   |         |      |   |       |     |   |        |      |   |        |      |   |       |      |   |         |     |   |       |
| Thứ 3<br>(04/01) | <p>1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)<br/>Con mở “Track 1” để nghe bài.</p> <p>comparative adjectives</p> <table><tr><td>quick</td><td>→</td><td>quicker</td><td>happy</td><td>→</td><td>happier</td></tr><tr><td>slow</td><td>→</td><td>slower</td><td>dirty</td><td>→</td><td>dirtier</td></tr><tr><td>safe</td><td>→</td><td>safer</td><td>big</td><td>→</td><td>bigger</td><td>good</td><td>→</td><td>better</td></tr><tr><td>nice</td><td>→</td><td>nicer</td><td>thin</td><td>→</td><td>thinner</td><td>bad</td><td>→</td><td>worse</td></tr></table> | quick   | →     | quicker | happy   | →    | happier | slow   | → | slower | dirty | → | dirtier | safe | → | safer | big | → | bigger | good | → | better | nice | → | nicer | thin | → | thinner | bad | → | worse |
| quick            | →                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | quicker | happy | →       | happier |      |         |        |   |        |       |   |         |      |   |       |     |   |        |      |   |        |      |   |       |      |   |         |     |   |       |
| slow             | →                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | slower  | dirty | →       | dirtier |      |         |        |   |        |       |   |         |      |   |       |     |   |        |      |   |        |      |   |       |      |   |         |     |   |       |
| safe             | →                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | safer   | big   | →       | bigger  | good | →       | better |   |        |       |   |         |      |   |       |     |   |        |      |   |        |      |   |       |      |   |         |     |   |       |
| nice             | →                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | nicer   | thin  | →       | thinner | bad  | →       | worse  |   |        |       |   |         |      |   |       |     |   |        |      |   |        |      |   |       |      |   |         |     |   |       |

2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (3 lần)  
Con mở “Track 2” để nghe bài.



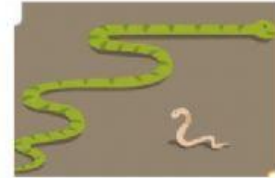
1) Brazil is **larger than** Peru.



2) A tiger is **smaller than** an elephant.



3) The clown is **funnier than** the vet.



4) A snake is **longer than** a worm.



5) Lily is **sadder than** Rose.



6) Tom is **drier than** Jenny.

3) Con làm trang 64, 65 sách Workbook.

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)

Con mở “Track 1” để nghe bài.

comparative adjectives

quick → quicker

slow → slower

safe → safer

nice → nicer

happy → happier

dirty → dirtier

big → bigger

thin → thinner

good → better

bad → worse

Thứ 4  
(05/01)

2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (3 lần)

Con mở “Track 2” để nghe bài.



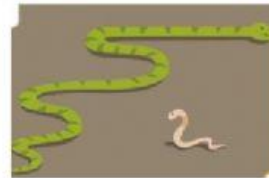
1) Brazil is **larger than** Peru.



2) A tiger is **smaller than** an elephant.



3) The clown is **funnier than** the vet.



4) A snake is **longer than** a worm.



5) Lily is **sadder than** Rose.



6) Tom is **drier than** Jenny.

3) Con làm phiếu số 1, 2 trên Liveworksheets.

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần); Con mở "Track 3" để nghe bài.  
sau đó ghi vào vở Tiếng Anh phần ngữ pháp sau.

superlative adjectives

**Try to remember them all!**

**1** adj + **est**

clean → clean**est**

slow → slow**est**

**3** Change "y" = "i" + **est**

noisy → nois**i**est

dirty → dirt**i**est

**5**

good → **best**

bad → **worst**

much → **more**

many

**2** adj end= "e" + **st**

safe → saf**e**st

nice → nic**e**st

**4** Double consonant" + **est**

big → big**g**est

hot → hot**t**est

Thứ 5  
(06/01)

2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (3 lần)

Con mở “Track 4” để nghe bài.



Weston



Easton



Southon

1. Southon is **the quietest** town.
2. Weston is **the dirtiest** town.
3. Easton is **the busiest** town.
4. Southon is **the cleanest** town.
5. Weston is **the worst** place to live.
6. Southon is **the best** place to live.

3) Con làm phiếu số 3, 4 trên Liveworksheets.



1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)  
Con mở "Track 3" để nghe bài.

superlative adjectives

**Try to remember them all!**

**1** adj + **est**

clean → clean**est**

slow → slow**est**

**3** Change "y" = "i" + **est**

noisy → nois**i**est

dirty → dirt**i**est

**5**

good → **best**

bad → **worst**

much → **more**

many

**2** adj end= "e" + **st**

safe → saf**e**st

nice → nic**e**st

**4** Double consonant" + **est**

big → big**g**est

hot → hot**t**est

Thứ 6  
(07/01)

2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (3 lần)

Con mở “Track 4” để nghe bài.



Weston



Easton



Southon

1. Southon is **the quietest** town.
2. Weston is **the dirtiest** town.
3. Easton is **the busiest** town.
4. Southon is **the cleanest** town.
5. Weston is **the worst** place to live.
6. Southon is **the best** place to live.

3) Con làm trang 69 và 70 sách Workbook.

4) Con làm phiếu số 5, 6 trên Liveworksheets.

~ THE END ~